

Số: /KH-UBND

Hón Quản, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét đến năm 2025 tại huyện Hón Quản và định hướng đến năm 2030

Căn cứ Kế hoạch số 2374/KH-SYT ngày 26/4/2024 của Sở Y tế về Phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước và định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện tại Tờ trình số 472/TTr-TTYT ngày 16/5/2024.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG VÀ LOẠI TRỪ SỐT RÉT GIAI ĐOẠN 2018-2022

1. Tình hình chung:

- Tại Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 27/11/2011 về phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét ở Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030. Theo nội dung Chiến lược được phê duyệt, dự kiến đến năm 2030, bệnh sốt rét cơ bản được loại trừ tại Việt Nam.

- Tỉnh Bình Phước là một tỉnh có các hoạt động phòng, chống sốt rét tương đối hiệu quả và thành công. Số bệnh nhân sốt rét (BNSR) và số ký sinh trùng sốt rét (KSTSR) năm 2022 đã giảm 99,19% (10/1243) so với năm 2018, không ghi nhận ca bệnh tử vong do sốt rét từ năm 2019, không có dịch sốt rét xảy ra.

- Kết quả phân vùng dịch tễ theo Quyết định số 1609/QĐ-BYT phê duyệt kết quả phân vùng dịch tễ sốt rét tại VN năm 2019, ngày 08/4/2020; hiện tại huyện Hón quản có 1 xã thuộc vùng nguy cơ sốt rét quay trở lại; 12 xã thuộc vùng sốt rét lưu hành nhẹ.

- Tại huyện Hón Quản số ca mắc sốt rét trong giai đoạn 2018-2022 đã giảm rất nhiều so với giai đoạn trước.

- Tình hình bệnh sốt rét tại huyện Hón Quản năm 2018-2022

TT	Chỉ số	2018	2019	2020	2021	2022	2023
1	Số ca mắc do sốt rét	27	8	2	0	0	2

- Trong các năm gần đây huyện Hón Quản không còn ca sốt rét nội địa. Trong năm 2023 có 2 ca mắc sốt rét, 2 ca này hộ khẩu tại xã Thanh An và đi làm rừng trên

xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước và bị bệnh.

- Theo lộ trình Hón Quản sẽ hoàn thành hồ sơ loại trừ sốt rét trong năm 2024 (theo Quyết định số 08/QĐ-BYT ngày 04/01/2017 về việc phê duyệt lộ trình loại trừ bệnh sốt rét tại Việt Nam đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 và Công văn số 2662/VSR-KHTH ngày 26/12/2018 của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương về việc hướng dẫn tiêu chí, hồ sơ xác nhận huyện, tỉnh loại trừ bệnh sốt rét).

2. Các hoạt động trọng tâm đã triển khai

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động phòng, chống sốt rét theo từng năm; Ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo tuyến đối với các đơn vị y tế trực thuộc thực hiện các hoạt động phòng, chống và loại trừ sốt rét.

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát chặt chẽ tình hình dịch tễ sốt rét trên địa bàn, giám sát việc chẩn đoán phát hiện sớm các trường hợp mắc sốt rét và điều trị bằng thuốc sốt rét phối hợp theo phác đồ của Bộ Y tế.

- 100% ca bệnh sốt rét được điều tra, xác minh; Chủ động thực hiện các đợt khám phát hiện ca bệnh tại cộng đồng, kết hợp với điều tra côn trùng tại các vùng nguy cơ cao.

- Tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe phòng, chống sốt rét trên các phương tiện thông tin đại chúng; Tuyên truyền hưởng ứng Ngày thế giới phòng, chống sốt rét 25/4 hàng năm nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng và phát động toàn dân tích cực tham gia phòng, chống bệnh sốt rét.

- Tiếp nhận và triển khai có hiệu quả các Dự án đầu tư cho công tác phòng, chống sốt rét tại địa phương.

3. Thuận lợi, khó khăn trong công tác phòng chống sốt rét

3.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm của các Ban ngành, đoàn thể và hỗ trợ của tuyến trên.

- Mạng lưới phục vụ cho hoạt động PCSR được bố trí đầy đủ từ tuyến huyện đến thôn bản và cán bộ ngày càng được đào tạo bài bản.

- Nguồn kinh phí Trung ương và địa phương đầu tư cho chương trình sốt rét luôn đảm bảo thực hiện các nội dung cơ bản của chương trình, bên cạnh được sự hỗ trợ từ các dự án RAI-3E, CHAI, HPA, PSI, Hội Y tế công cộng...

3.2. Khó khăn

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu có tác động đến tình hình bệnh sốt rét, muỗi truyền bệnh sốt rét thay đổi tập tính, đặc biệt xuất hiện muỗi kháng hoá chất một số vùng nên hoạt động phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét cũng gặp thêm những khó khăn nhất định.

- Việc giám sát, quản lý đối tượng dân di biến động đang là khó khăn thách thức lớn đối với công tác phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét hiện nay.

- Một bộ phận người dân còn chủ quan, chưa thực hiện các biện pháp khuyến cáo của ngành Y tế như việc phát hiện sớm, tuân thủ điều trị, quản lý ca bệnh, các biện pháp bảo vệ cá nhân...

II. KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG VÀ LOẠI TRỪ BỆNH SỐT RÉT ĐẾN NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Các căn cứ pháp lý

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm;
- Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 27/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét ở Việt Nam giai đoạn 2011- 2020 và định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 2657/QĐ-BYT ngày 23/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành kế hoạch phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 4922/QĐ-BYT ngày 25/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn giám sát và phòng chống bệnh sốt rét;

2. Mục tiêu, chỉ tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động phòng chống sốt rét, ưu tiên vùng sốt rét lưu hành, sốt rét kháng thuốc và có nhiều đối tượng nguy cơ cao; nhanh chóng đẩy lùi bệnh sốt rét, không để dịch sốt rét xảy ra; trong năm 2024 thực hiện loại trừ sốt rét tại huyện Hớn Quản theo lộ trình của tỉnh và Bộ Y tế.

2.2. Mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể

2.2.1. Đảm bảo toàn bộ người dân được tiếp cận đầy đủ dịch vụ chẩn đoán, điều trị bệnh sốt rét kịp thời đối với cả cơ sở y tế công lập và tư nhân

- 100% người nghi ngờ sốt rét đến khám bệnh được xét nghiệm chẩn đoán sốt rét trong vòng 02 giờ.
- 100% người nhiễm ký sinh trùng sốt rét được điều trị đúng theo phác đồ của Bộ Y tế.

2.2.2. Đảm bảo người dân trong vùng nguy cơ được bảo vệ bằng các hiện pháp phòng chống véc tơ thích hợp

- Hàng năm có trên 98% hộ gia đình ở vùng sốt rét lưu hành có đủ màn phòng chống muỗi (trung bình 1,8 người/1 màn đôi).
- Có trên 95% hộ gia đình trong vùng ổ bệnh đang hoạt động được phun hóa chất tồn lưu diệt muỗi.
- Hàng năm có trên 90% người có nguy cơ cao mắc sốt rét (đi rừng, ngủ rẫy) sử dụng biện pháp phòng chống sốt rét (nằm màn, võng màn tẩm hóa chất và các biện pháp bảo vệ cá nhân khác).

2.2.3. Nâng cao chất lượng hệ thống giám sát dịch tễ bệnh sốt rét và đảm bảo năng lực đáp ứng dịch sốt rét

- 100% trường hợp bệnh sốt rét được báo cáo đầy đủ đúng hạn theo hướng dẫn chương trình y tế quốc gia.

- 100% trường hợp bệnh sốt rét được điều tra và báo cáo đúng hạn theo hướng dẫn chương trình y tế quốc gia.

- 100% ổ bệnh sốt rét được xử lý kịp thời trong vòng 7 ngày kể từ khi phát hiện ca bệnh đầu tiên.

2.2.4. Nâng cao kiến thức và hành vi của người dân để tự chủ động bảo vệ cá nhân trước bệnh sốt rét

- Đạt trên 90% người sống trong vùng sốt rét lưu hành có ngủ màn đêm hôm trước ngày điều tra hàng năm.

- Duy trì trên 95% dân số vùng sốt rét lưu hành biết ít nhất 4 thông điệp chủ yếu về sốt rét, phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét (bệnh sốt rét do muỗi truyền, nằm màn và phun hoá chất để phòng chống sốt rét, khi bị sốt phải đến cơ sở y tế để khám chữa bệnh, uống thuốc đủ liều theo hướng dẫn của cán Bộ Y tế).

3. Các giải pháp chủ yếu

3.1. Chỉ đạo điều hành

- Tiếp tục thực hiện triển khai Quyết định số 2657/QĐ-BYT ngày 23/6/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025.

- củng cố hệ thống chỉ đạo, tổ chức triển khai phòng, chống và loại trừ sốt rét hiện có từ huyện, xã, đặc biệt là mạng lưới y tế cơ sở (xã, thôn); Gắn kết công tác phòng, chống và loại trừ sốt rét với chức năng chỉ đạo, quản lý, điều hành của từng cấp chính quyền.

- Cập nhật, bổ sung các văn bản tuyến trên đồng thời hướng dẫn triển khai cho các tuyến cơ sở. Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý, giám sát và đánh giá chương trình phòng, chống và loại trừ sốt rét.

- Huy động các cơ sở y tế tư nhân tham gia vào công tác phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét, tăng cường hoạt động kiểm soát việc bán thuốc sốt rét tại các địa phương và việc bán thuốc sốt rét của y tế tư nhân để hạn chế việc bán thuốc không đảm bảo chất lượng.

3.2. Công tác truyền thông loại trừ sốt rét

- Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe trong giai đoạn phòng, chống và loại trừ sốt rét tới cộng đồng bằng các phương pháp truyền truyền thích hợp, đặc biệt truyền thông giáo dục sức khỏe trực tiếp cho đối tượng có nguy cơ cao. Loại bỏ tư tưởng chủ quan coi nhẹ công tác phòng, chống sốt rét ở vùng sốt rét đã giảm thấp.

- Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng, chống và loại trừ sốt rét đến các cấp chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, cộng đồng hiểu rõ hơn về chiến lược loại trừ sốt rét, tham gia chỉ đạo và triển khai các biện pháp phòng, chống và loại trừ sốt rét.

- Vận động nhân dân tích cực tham gia hoạt động phòng, chống và loại trừ sốt rét; đưa công tác truyền thông phòng, chống và loại trừ sốt rét vào trường học hoặc các hoạt động ngoại khóa của nhà trường.

- Cung cấp các tài liệu truyền thông phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét.

3.3. Chuyên môn kỹ thuật

- Các giải pháp về phòng, chống muỗi truyền bệnh

- + Sử dụng các hóa chất diệt muỗi truyền bệnh có hiệu lực cao (phun tồn lưu, tấm màn và sử dụng màn tấm hóa chất tồn lưu dài). Áp dụng biện pháp đặc biệt để diệt muỗi tại các vùng sốt rét nặng có tỷ lệ mắc giảm chậm và không ổn định.

- + Phân phối màn/võng tấm hóa chất diệt muỗi tồn lưu dài miễn phí cho dân vùng sốt rét lưu hành. Vận động người dân tự mua màn và tạo thói quen ngủ màn thường xuyên.

- + Tăng cường giám sát muỗi *Anopheles* theo định kỳ và đột xuất, chú trọng đến các địa phương có sự xuất hiện của *Anopheles* chính truyền bệnh; sẵn sàng can thiệp nhanh khi có ca bệnh ngoại lai xuất hiện, không để lan truyền ca thứ truyền trong cộng đồng. Đồng thời có biện pháp thích hợp nhằm đảm bảo cắt đứt lan truyền bệnh sốt rét tại địa phương.

- + Lồng ghép biện pháp phòng, chống muỗi truyền sốt rét với phòng, chống muỗi truyền các bệnh truyền nhiễm khác như sốt xuất huyết, zika..., hệ thống giám sát và thu thập số liệu côn trùng được thiết lập và duy trì hoạt động đầy đủ tại các tuyến.

- + Nhanh chóng đạt và duy trì diện bao phủ các biện pháp phòng, chống véc tơ thích hợp ở những địa phương có sự xuất hiện véc tơ chính truyền bệnh sốt rét.

- Giải pháp về phát hiện, chẩn đoán, điều trị và quản lý ca bệnh sốt rét

- + Nâng cao năng lực chẩn đoán và điều trị sốt rét tại cơ sở y tế. Phát hiện bệnh sớm, điều trị kịp thời, đúng phác đồ quy định, không để xảy ra tử vong do bệnh sốt rét.

- + Duy trì hoạt động có hiệu quả các điểm kính hiển vi nhằm phát hiện bệnh sớm để điều trị sớm, đúng hướng dẫn theo chủng loại ký sinh trùng tại cơ sở. Phát hiện bệnh bằng test chẩn đoán nhanh, đặc biệt tại các xã trọng điểm sốt rét, các thôn/bản vùng sâu, vùng xa các cơ sở y tế.

- + Áp dụng các thuốc điều trị sốt rét mới, tập trung cho phòng, chống sốt rét do *P.falciparum* kháng thuốc Artemisinin và dẫn chất; đảm bảo cung cấp đủ thuốc sốt rét theo phác đồ điều trị của Bộ Y tế, không để thiếu thuốc ở cơ sở điều trị.

+ Giám sát, phát hiện sớm, điều trị kịp thời và quản lý ca bệnh với các hoạt động được thực hiện dựa trên điều tra dịch tễ và phân loại ca bệnh sốt rét, xác định ổ bệnh.

+ Định kỳ tập huấn hướng dẫn giám sát, xét nghiệm chẩn đoán sốt rét cho cán bộ y tế.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát, lấy lam máu phát hiện sớm cho các đối tượng có nghi ngờ sốt rét, dân di biến động. Đặc biệt vào các tháng đỉnh bệnh sốt rét; chẩn đoán sớm và điều trị kịp thời đúng phác đồ điều trị của Bộ Y tế.

- Giải pháp kiểm tra, giám sát, đánh giá

+ Tiếp tục triển khai và củng cố hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện lộ trình loại trừ sốt rét từ tuyến tỉnh đến huyện, xã.

+ Hàng năm tổ chức tổng kết đánh giá hiệu quả chương trình, rút ra bài học kinh nghiệm kết hợp công tác thi đua khen thưởng và xây dựng mục tiêu, kế hoạch hoạt động cho những năm tiếp theo.

3.4. Giải pháp về nguồn lực và đầu tư

- Tăng cường đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực làm công tác phòng, chống và loại trừ sốt rét, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chuyên trách hoặc chịu trách nhiệm quản lý và triển khai thực hiện chương trình.

- Tập trung phát triển, củng cố và duy trì mạng lưới y tế cơ sở tại địa phương, đặc biệt là đội ngũ y tế thôn/bản, y tế tuyến xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn...; đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng chuyên môn cao, thành thạo các kỹ năng phòng, chống sốt rét, khả năng quản lý và kiểm soát được diễn biến bệnh sốt rét trên địa bàn quản lý.

- Tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại cho cán bộ làm công tác phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét ở các tuyến huyện, thị xã, thành phố; chú trọng đào tạo và đào tạo lại cho cán bộ phòng, chống sốt rét tuyến cơ sở xã, thị trấn và cán bộ mới thay thế tại các tuyến.

- Tiếp tục đầu tư kinh phí cho công tác phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét theo phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước, phù hợp với khả năng và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong từng giai đoạn.

- Ủy ban nhân dân bảo đảm đầu tư thích hợp về kinh phí, nhân lực, vật lực và tăng cường về tổ chức bộ máy cho công tác phòng, chống và loại trừ sốt rét.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn viện trợ quốc tế cho công tác phòng, chống và loại trừ thông qua việc xây dựng các chương trình hành động, dự án phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét theo từng giai đoạn, các chương trình hợp tác nghiên cứu, đào tạo với các Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương và khu vực.

3.5. Các giải pháp về xã hội hóa

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành và các tổ chức đoàn thể, cộng đồng tại địa phương tích cực hợp tác với ngành Y tế triển khai biện pháp phòng, chống và loại trừ sốt rét.

- Xã hội hóa công tác phòng, chống và loại trừ sốt rét, huy động nhiều hơn nữa sự tham gia của tất cả các ban, ngành, tổ chức đoàn thể, cộng đồng, y tế tư nhân và cá nhân trong công cuộc phòng, chống và loại trừ sốt rét để phát huy được sức mạnh tổng hợp nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Lồng ghép công tác phòng, chống sốt rét với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình xóa đói giảm nghèo, chương trình xây dựng nông thôn mới... để đạt được kết quả bền vững.

- Tăng cường phát huy tính tích cực, chủ động của cộng đồng trong việc tham gia triển khai, thực hiện các hoạt động phòng, chống và loại trừ sốt rét.

- Khuyến khích y tế tư nhân tham gia phát hiện và thực hiện các biện pháp phòng, chống sốt rét cho cộng đồng.

- Thông tin, hỗ trợ kịp thời cho các doanh nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, xí nghiệp trên địa bàn triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh sốt rét cho người lao động.

4. Các hoạt động trọng tâm

4.1. Đảm bảo toàn bộ người dân được tiếp cận đầy đủ dịch vụ chẩn đoán, điều trị bệnh sốt rét kịp thời đối với cả cơ sở y tế công lập và tư nhân.

- Tăng cường tiếp cận và sử dụng dịch vụ chẩn đoán sốt rét có chất lượng ở các cơ sở y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện và tuyến xã.

- Tăng cường hệ thống đảm bảo chất lượng và kiểm soát chất lượng cho chẩn đoán sốt rét.

- Đảm bảo tiếp cận đầy đủ với các loại thuốc chống sốt rét có hiệu quả và chất lượng ở tất cả các cơ sở y tế.

- Tăng cường chất lượng kiểm soát ca bệnh được thực hiện bởi nhân viên y tế tại các cơ sở y tế công.

- Cung cấp chẩn đoán và điều trị sốt rét dựa vào cộng đồng các khu vực có nguy cơ cao trong vùng sốt rét lưu hành; cung cấp tiếp cận dịch vụ chẩn đoán và điều trị sốt rét cho nhóm dân di biến động có nguy cơ cao tại các điểm sốt rét; Sàng lọc sốt rét cho nhóm nguy cơ cao.

- Sự tham gia của y tế tư nhân trong quản lý ca bệnh sốt rét để đảm bảo chẩn đoán có chất lượng và điều trị kịp thời, hiệu quả.

4.2. Đảm bảo người dân trong vùng nguy cơ được bảo vệ bằng các biện pháp phòng, chống véc tơ thích hợp.

- Xây dựng các kế hoạch để triển khai và giám sát hoạt động can thiệp kiểm soát véc tơ; cung cấp các biện pháp phòng, chống véc tơ cho cộng đồng.

- Giám sát độ bao phủ và đánh giá tác động của các biện pháp can thiệp phòng, chống véc tơ; lồng ghép biện pháp phòng, chống các loại muỗi truyền bệnh.

4.3. Nâng cao hệ thống giám sát dịch tễ bệnh sốt rét và đảm bảo năng lực đáp ứng dịch sốt rét.

- Báo cáo trường hợp bệnh trong vòng 48 giờ trên Hệ thống Quản lý giám sát bệnh truyền nhiễm trực tuyến tích hợp báo cáo bệnh sốt rét (eCDS-MMS).

- Điều tra và phân loại trường hợp bệnh cho tất cả các ca bệnh; phát hiện và can thiệp kịp thời các ổ bệnh hoạt động.

- Phát hiện và xử lý kịp thời tất cả các khu vực có nguy cơ xảy ra dịch sốt rét; Triển khai phát hiện ca bệnh chủ động và đáp ứng ổ bệnh.

4.4. Nâng cao kiến thức và hành vi của người dân để tự chủ động bảo vệ bản thân trước bệnh sốt rét.

- Xây dựng chiến lược truyền thông phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét.

- Truyền thông thay đổi hành vi qua phương tiện thông tin đại chúng.

- Triển khai các hoạt động truyền thông trực tiếp tại cộng đồng.

4.5. Quản lý, điều phối Chương trình phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét.

- Tăng cường quản lý, điều hành phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét; Thực hiện quy trình để công nhận loại trừ sốt rét.

- Giám sát và đánh giá chương trình phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét.

- Nhân lực và cơ sở hạ tầng cho phòng, chống và loại trừ sốt rét.

- Tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ tuyến huyện, xã về hướng dẫn tiêu chí và hồ sơ loại trừ bệnh Sốt rét.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Để đảm bảo lộ trình loại trừ sốt rét hoàn thành đúng theo thời gian dự kiến, kinh phí đầu tư cần được bố trí thường xuyên và đảm bảo từ:

- Nguồn ngân sách địa phương theo quản lý phân cấp hiện hành, được lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch, dự án khác có liên quan theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Kế hoạch phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét đến năm 2025 tại huyện Hớn Quản và định hướng đến năm 2030, các hoạt động liên quan đến công tác phòng, chống và loại trừ Sốt rét cũng như thống nhất các biện pháp và hoạt động phòng, chống Sốt rét tại địa phương.

- Tổ chức giám sát chặt chẽ tình hình mắc sốt rét và các hoạt động phòng, chống, đánh giá kết quả thực hiện trên địa bàn huyện.

- Là đầu mối, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và đề xuất kinh phí trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

- Kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện tiến trình phòng, chống và loại trừ sốt rét tại huyện và hướng dẫn về các chế độ tài chính cho công tác PCSR.

- Đầu mối phối hợp với các đơn vị chuyên môn để tổ chức các hoạt động cung cấp thông tin cho các cơ quan truyền thông về phòng, chống sốt rét; giám sát hỗ trợ thực hiện các thông điệp truyền thông đến đúng đối tượng đích theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện, tổ chức sơ kết định kỳ, tổng kết và tham mưu báo cáo kết quả thực hiện cho UBND huyện theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thu dung điều trị bệnh nhân, chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc, trang thiết bị hồi sức cấp cứu và các phương tiện cần thiết để sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu và điều trị bệnh nhân; thực hiện điều trị bệnh nhân đúng phác đồ và hướng dẫn các cơ sở điều trị tư nhân nghiêm túc thực hiện.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Phối hợp với đơn vị chủ trì, tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các đơn vị thanh, quyết toán theo quy định.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh và Truyền hình huyện

Chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền, thông tin tới các cơ quan, đơn vị, trường học và các khu phố, ấp về công tác phòng, chống bệnh sốt rét.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và các cơ quan có liên quan đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi cho giáo viên, học sinh, sinh viên trong các trường về phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện

Hướng dẫn Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cơ sở phối hợp với các tổ chức thành viên và cơ quan chuyên môn tăng cường công tác tuyên truyền Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; thực hiện Kế hoạch số 113-KH/TU ngày 11/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bình Phước thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

6. Các ban, ngành, đoàn thể huyện

Tham gia tích cực vào công tác tuyên truyền, vận động phụ nữ, đoàn viên thanh niên, công đoàn viên,... thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh sốt rét. Tổ chức các chiến dịch vận động truyền thông tại cộng đồng. Vận động hội viên thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh sốt rét, hưởng ứng các phong trào toàn dân phòng, chống sốt rét và phối hợp với cán bộ y tế thực hiện công tác phun tẩm, diệt loăng quăng, bọ gậy tại địa phương, thực hiện nếp sống văn minh, môi trường sạch đẹp để phòng, chống sốt rét. Phối hợp với y tế địa phương thực hiện các hoạt động phòng, chống và loại trừ sốt rét trên địa bàn.

7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch loại trừ bệnh sốt rét đến năm 2025, phòng chống bệnh sốt rét quay trở lại định hướng đến năm 2030 phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Xây dựng và xác lập các mục tiêu phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương trong đó cần ưu tiên bố trí ngân sách hỗ trợ cho chương trình phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét.

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương phối hợp với Trạm Y tế xã, thị trấn triển khai đồng bộ các hoạt động phòng, chống và loại trừ sốt rét. Trong năm 2024 hoàn thành hồ sơ loại trừ sốt rét để gửi lên tuyến trên thẩm định theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- TT HU, TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV(Nhân);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hạ